

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 16-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Nhiều Phong;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T, Sinh ngày 11/10/2006, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công S và bà Bùi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022, chuyển tạm giam ngày 26/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ của bị cáo: Bà Nguyễn Thị NB, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 114 tổ 18 Khu phố A, thị trấn B, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị ST, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị TT, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp PT, xã P, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, chủ tiệm cầm đồ “TT”; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/12/2022, Nguyễn Công T đi đến tiệm cầm đồ “TT” thuộc ấp PT, xã P, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh do bà Nguyễn Thị TT, sinh năm 1986, ngụ thuộc ấp TĐ, xã SĐ, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh làm chủ để thế chấp tài sản. Khi vào tiệm, T phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sonic, màu trắng-đỏ-đen, biển số 70E1-514.52 đang cắm sẵn chìa khóa trong nhà kho nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng thời điểm tiệm cầm đồ không có ai trông coi nên T lén lút dẫn xe mô tô trên ra khỏi tiệm và tẩu thoát. Đến 21 giờ cùng ngày, do biết lực lượng Công an đang truy tìm nên T liên hệ với Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1988, ngụ ấp PT, xã P, huyện Dương Minh Châu là em ruột của bà TT để trả lại xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên đến điểm hẹn với Th để trả thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Công T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 22/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Dương Minh Châu kết luận: 01 (Một) xe mô tô biển số 70E1-514.52, nhãn hiệu Honda, số loại Sonic, màu trắng-đỏ-đen mua ngày 29/10/2019, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 17/12/2022 có giá trị là 31.300.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ: Có bảng Th kê kèm theo.

* Kê biên tài sản: Nguyễn Công T không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị TT đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-DMC ngày 06-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 98; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Công T với mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian đã tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ để về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Khoảng 16 giờ ngày 17/12/2022, khi Nguyễn Công T đi đến tiệm cầm đồ “TT” do bà Nguyễn Thị TT làm chủ để thế chấp tài sản thì phát hiện trong tiệm có 01 xe mô tô biển số 70E1-514.52 đang cấm sẵn chìa khóa trong nhà kho không người trông coi; nên đã lén lút dẫn xe mô tô ra khỏi tiệm, tẩu thoát. Đến 21 giờ cùng ngày, do biết Công an đang truy tìm, T liên hệ với em ruột của bà TT để trả lại xe mô tô thì bị Công an phát hiện, bắt giữ. Tại Kết luận định giá tài sản xác định xe mô tô biển số 70E1-514.52 có giá trị là 31.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo chưa thành niên, vì ham muốn tiêu xài cá nhân đã thực hiện hành vi lén lút lấy tài sản xe mô tô biển số 70E1-514.52 của bà TT. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại tài sản hợp pháp của người khác; gây mất an ninh trật tự địa phương; do đó cần xử lý nghiêm hành.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa thành niên, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo từ nhỏ sống với cô ruột, cha ruột bị tai nạn chấn thương sọ não, mẹ ruột không rõ đi đâu, có hoàn cảnh khó khăn. Do đó cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.

[5] Biện pháp tư pháp: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng, số imei 1: 355228084367653, số imei 2: 355229084367651 của bị cáo không liên quan vụ án, do đó trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị TT đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Công T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2022.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Công T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng, số imei 1: 355228084367653, số imei 2: 355229084367651.

Vật chứng lưu tại Chi cục Thi hành án Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản ngày 10-02-2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị TT đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện Dương Minh Châu;
- Công an Huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H.Đương Minh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu văn phòng; lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HẠ

